TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HS-ST
Ngày 06-5-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Đông Giang

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Duyên và bà Vũ Thị Hoàn.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Thư ký Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2022/TLST –HS ngày 16 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 4 năm 2022 đối với:

1. *Bị cáo*: **Phạm Văn T**, sinh ngày 31/8/1994 tại xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn N, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Kh, sinh năm 1971 và con Vũ Thị Ng1, sinh năm 1973; vợ: Bùi Thị M, sinh năm 1995 (đã ly hôn); bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28/02/2022, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện K; Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị cáo*: **Hà Văn P**, sinh ngày 20/4/1972 tại xã L, huyện K, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn Th1, xã L, huyện K, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 07/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:

Việt Nam; Con ông Hà Minh Ng2 (đã chết) và con bà Lương Thị V (đã chết); gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; bị cáo có vợ đã ly hôn; con có 02 con con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/6/2021 đến ngày 15/6/2021 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện K; Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn Ng3, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn Th2, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

-Anh Vũ Hải Th3, sinh năm 1999; Nơi cư trú: thôn N, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

**** Người chứng kiến:***

- Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Thôn Th1, xã L, huyện K, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do là người nghiện ma túy sáng ngày 09/6/2021 T mượn xe mô tô biển số 17B7-342.14 của em trai là Vũ Thanh H đi một mình lên thành Phố T2 mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy đá loại Methamphetamine với giá 300.000đ. Sau khi mua được T cất số ma túy đá tại túi quần rồi đi về nhà. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày thì Ng3 đến nhà T chơi, T rủ Ng3 đi chơi và mang theo túi ma túy đã mua nhưng không cho Ng3 biết. T điều khiển xe mô tô biển số 17B7-342.14 chở Ng3 đến nhà P ở thôn Th1, xã L, huyện K, tỉnh Thái Bình. Khi tới nơi P đang sửa chữa cửa, T làm cùng P. Sau khi làm xong thì T hỏi P "*Chú có nỏ không cháu mượn chơi tý*", P hiểu ý T mượn bộ sử dụng ma túy nên trả lời "*Có*" và đi vào bếp lấy bộ sử dụng ma túy đưa cho T, T cầm bộ sử dụng ma túy và lấy từ trong túi quần đang mặc ra một túi ma túy đá, đồng thời hỏi P "*Cho cháu chơi ở đây nhé*", P đồng ý. T cho ma túy vào cóng, còn lại túi có bám dính ma túy lên mặt bàn uống nước tại phòng khách nhà P rồi T ngồi xuống ghế cạnh bàn và dùng bật lửa có nhãn hiệu Hoa Việt đốt nóng ống thủy tinh hình cầu của chiếc cóng chứa ma túy,

sau đó dùng miệng ngậm vào phần ống nhựa của bộ sử dụng ma túy để hút ma túy; khi T sử dụng xong, lúc này P từ buồng trong đi ra, T nói "*Chú ơi làm khói*", thấy vậy P ngồi xuống đối diện T và ngậm vào ống hút ma túy còn T cầm bật lửa đốt nóng ống thủy tinh cho P hút, khi P sử dụng ma túy xong, Ng3 có hỏi T "*Cho xin khói*" và tự lấy bật lửa đốt nóng để sử dụng ma túy. Trong khi Ng3 đang sử dụng ma túy thì P nói "*Để lại cho chú tí tối chơi*", ngay sau đó các đối tượng bị Công an huyện K phát hiện bắt quả tang, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản và thu giữ tại bàn uống nước của phòng khách cạnh cửa sổ nhà P 01 túi nilong trong suốt kích thước 2x3 cm miệng túi có nẹp cài nhựa, viền màu xanh, bên trong có bám dính chất dạng tinh thể trong suốt; thu tại nền nhà dưới gầm bàn bếp nơi đặt chậu rửa gồm 01 bật lửa ga màu đỏ nhãn hiệu Hoa Việt đã qua sử dụng, 01 ống kim loại màu trắng bằng kim loại dài 07 cm và 01 bộ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa trong suốt có nắp màu trắng dung tích 300ml, phần nắp nhựa được gắn một ống thủy tinh hình gấp khúc dài khoảng 20 cm, đường kính 01 cm bên trong ống thủy tinh có dính chất tinh thể màu trắng và 01 đoạn ống nhựa (dạng ống hút) gồm hai đoạn được nối với nhau bằng băng dính màu trắng, chiều dài mỗi đoạn khoảng 25cm, đường kính 0,3cm.

Ngoài ra Công an huyện K còn quản lý của T 01 xe mô tô biển số 17B7-342.14 do T điều khiển.

Tại bản kết luận giám định số 221/KLGĐ – PC 09 ngày 10/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật gửi giám định M1 chứa chất bám dính trong túi nilon trong suốt có viền màu xanh thu giữ của Phạm Văn T và mẫu vật M2 là tinh thể màu trắng bám dính trong ống thủy tinh thu giữ của Hà Văn P đều là ma túy loại Methamphetamine nhưng không xác định được khối lượng do chất ở dạng vết.

Kết luận giám định số 222/KLGĐ – PC 09 ngày 10/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu nước tiểu thu giữ của Hà Văn P và Phạm Văn T gửi giám định đều chứa sản phẩm chuyển hóa của ma túy loại Methamphetamine; Mẫu nước tiểu thu giữ của Nguyễn Văn Ng3 gửi giám định chứa sản phẩm chuyển hóa của ma túy loại Methamphetamine và heroin.

Tại bản cáo trạng số 58/CT-VKSKX ngày 26/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố Hà Văn P về tội " Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Tại quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 01/2022/HSST-QĐ ngày 06/01/2022 Hội đồng xét xử sơ thẩm đã ra quyết định trả hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện K để điều tra bổ sung: Truy tố Hà Văn P về tội " Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, khởi tố bị can bổ sung đối với Phạm Văn T về tội " Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại cáo trạng số 21/2022/CT-VKSKX ngày 05/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Phạm Văn T và Hà Văn P về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Cáo trạng này thay thế cáo trạng số 58/2021/ CT-VKSKX ngày 26/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T, Hà Văn P phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*; Tuyên phạt bị cáo T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; Tuyên phạt bị cáo P từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu để tiêu hủy toàn bộ mẫu vật hoàn trả sau giám định tại phong bì niêm phong số 221/KLGĐ; 01 bật lửa ga màu đỏ nhãn hiệu Hoa Việt; 01 ống kim loại màu trắng; 01 chai nhựa trong suốt có nắp màu trắng, 01 đoạn ống nhựa (dạng ống hút) gồm hai đoạn được nối với nhau bằng băng dính màu trắng.

Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Sau phần tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong vụ án: Sáng ngày 09/6/2021 bị cáo T là người đi mua ma túy, rủ Ng3 đến nhà P sau đó đã cho P và Ng3 cùng sử dụng ma túy đã mua. Bị cáo P tuy không có ma túy nhưng đã chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy và cho sử dụng chỗ ở của mình tại thôn Th2, xã L, huyện K, tỉnh Thái Bình cho T và Ng3 cùng sử dụng ma túy. Còn Ng3 chỉ là đối tượng được T và P cho sử dụng ma túy. Lời khai của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện K lập hồi 12 giờ 10 phút ngày 09/6/2021; Các biên bản quản lý và niêm phong đồ vật, tài liệu do Công an huyện K lập ngày 09/6/2021; Kết luận giám định số 221/KLGĐ-PC09 và 222/KLGĐ –PC 09 ngày 10/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Lời khai của người làm chứng anh Nguyễn Văn Ng2; lời khai của người chứng kiến ông Nguyễn Văn Đ.

[3] Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 09/6/2021 tại nhà ở của Hà Văn P tại thôn Th2, xã L, huyện K, Phạm Văn T và Hà Văn P đã có hành vi tổ chức cho T, P và Ng3 sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

……..

b) Đối với 02 người trở lên;

……..

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[4] Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm về ma túy nói chung.

[5] Xét tính chất đồng phạm và vai trò phạm tội của các bị cáo: Trong vụ án bị cáo T và P có vai trò đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn, cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, không có sự bàn bạc, thống nhất với nhau từ trước. Bị cáo T là người khởi xướng, chủ động đi mua ma túy mang đến nhà P, mượn dụng cụ, chỗ ở của P để sử dụng ma túy. Còn bị cáo P là người trực tiếp thực hiện, chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy, nhất trí cho các đối tượng sử dụng chỗ ở của mình để cùng sử dụng ma túy. Do đó vai trò của bị cáo T được đánh giá cao hơn vai trò của bị cáo P. Vì vậy khi quyết định hình phạt cần áp dụng mức hình phạt đối với T cao hơn so với bị cáo P.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội, do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người nghiện ma túy, không có công việc và thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Đối với Nguyễn Văn Ng3 là người đi cùng T đến chỗ ở của P nhưng không biết T mang theo ma túy, không bàn bạc hay đóng góp tiền để T mua ma túy, chỉ khi thấy T và P sử dụng ma túy thì Ng3 xin sử dụng cùng nên hành vi của Ng3 không đồng phạm với T và P. Ng3, T và P có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên đã bị Công an huyện K ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp với quy định pháp luật.

[9] Đối với chiếc xe mô tô 17B7-342.14 Phạm Văn T sử dụng khi đến nhà Hà Văn P sử dụng ma túy được xác định là tài sản hợp pháp của anh Vũ Hải Th3, sinh năm 1999, trú tại thôn N, xã Q. Khi mượn T không nói và anh Th3 không biết mục đích mượn của T, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Th3 là phù hợp.

[10] Về nguồn gốc số ma túy: Quá trình điều tra Trường khai mua của người không biết tên địa chỉ tại Thành phố T2, do đó không có căn cứ để xử lý.

[11] Về xử lý vật chứng: Mẫu vật hoàn lại sau giám định niêm phong trong phong bì số 221 xác định là ma túy loại Methamphetamine nhưng không xác định được khối lượng và 01 bật lửa ga màu đỏ nhãn hiệu Hoa Việt, 01 ống kim loại màu trắng dài 07cm, một đầu gắn ống nhựa màu trắng dài 01cm, 01 chai nhựa trong suốt có nắp nhựa màu trắng dung tích 300ml, 01 đoạn ống nhựa dạng ống hút gồm hai đoạn được nối với nhau bằng băng dính trong suốt, chiều dài mỗi đoạn khoảng 25cm đường kính 0,3cm - đây là những vật chứng liên quan đến vụ án không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[12] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 47, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự; các Điều 106, Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: các bị cáo Phạm Văn T và Hà Văn P phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 07*(bảy)* năm 06 *(sáu)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 28/02/2022.

Xử phạt bị cáo Hà Văn P 07*(bảy)* năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 09/6/2021.

2.Về xử lý vật chứng: Tịch thu để tiêu hủy toàn bộ mẫu vật gửi giám định ghi mẫu M1, M2 là ma túy loại Methamphetamine ở dạng vết không xác định được khối lượng hoàn lại sau giám định niêm phong trong phong bì niêm phong số 221/KLGĐ của phòng KTHS Công an tỉnh Thái Bình; 01 bật lửa ga màu đỏ nhãn hiệu Hoa Việt, 01 ống kim loại màu trắng dài 07cm một đầu gắn ống nhựa màu trắng dài 01cm, 01 chai nhựa trong suốt có nắp nhựa màu trắng dung tích 300ml, 01 đoạn ống nhựa dạng ống hút gồm hai đoạn được nối với nhau bằng băng dính trong suốt, chiều dài mỗi đoạn khoảng 25cm, đường kính 0,3cm.

(theo như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản kê biên giữa Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện K ngày 26/10/2021).

3. Về án phí: các bị cáo Phạm Văn T, Hà Văn P, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. **Về quyền kháng cáo**: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 06/5/2022.

Nơi nhận:
- VKSND h. K;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an h.K;
- Chi cục THADS h. K;
- Sở tư pháp t. Thái Bình;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vũ Đông Giang